

Chương II

CÁC QUỐC GIA CỔ ĐẠI TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

Bài 23

NƯỚC VĂN LANG – ÂU LẠC

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

HS cần :

– Hiểu được những chuyển biến lớn có ý nghĩa hết sức quan trọng trong đời sống kinh tế và xã hội thời kì văn hoá Đông Sơn đã đưa đến sự ra đời của nhà nước Văn Lang.

– Nắm được cơ cấu tổ chức nhà nước Văn Lang – Âu Lạc. Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc tuy còn sơ khai nhưng đó là bộ máy quản lí nhà nước của một quốc gia, đánh dấu sự mở đầu thời đại mới của dân tộc – thời đại dựng nước và giữ nước đầu tiên. Nhà nước Âu Lạc là bước phát triển cao hơn nhà nước Văn Lang.

– Thấy được nhân dân ta thời Văn Lang – Âu Lạc đã xây dựng được một xã hội mới, có cuộc sống vật chất và tinh thần phong phú, mang đậm bản sắc riêng của người Việt cổ.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Bồi dưỡng cho HS tinh thần lao động sáng tạo, ý thức về cội nguồn dân tộc, lòng yêu nước, ý thức bảo tồn và phát triển văn hoá dân tộc.

3. Về kĩ năng

– Rèn luyện cho HS kĩ năng xem xét, đánh giá các sự kiện lịch sử trong mối quan hệ giữa không gian, thời gian và xã hội.

– Quan sát, so sánh các hình ảnh để rút ra nhận xét.

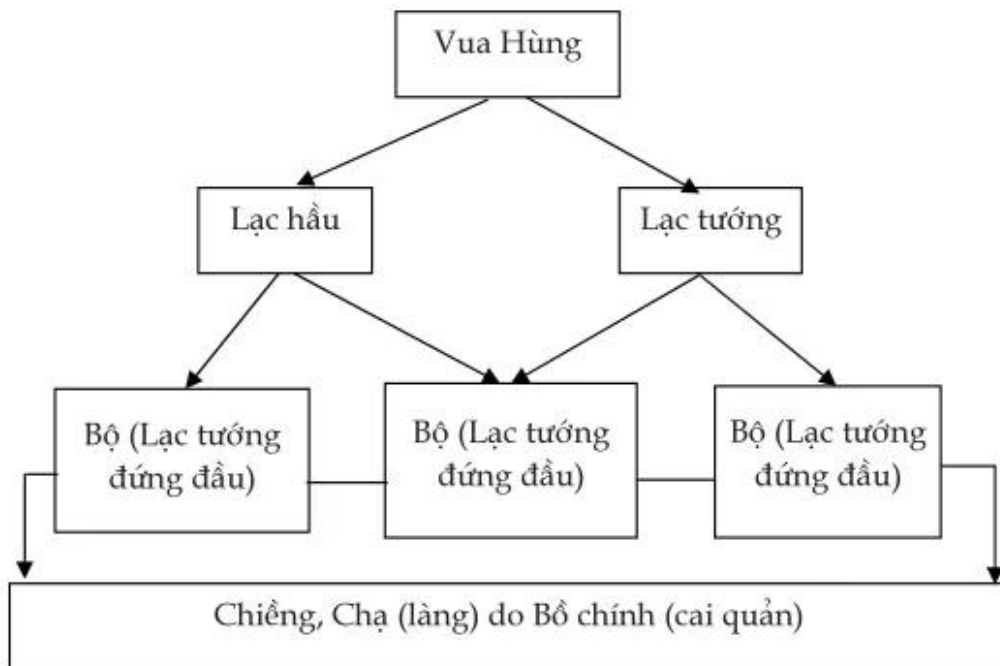
II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

Bài "Nước Văn Lang – Âu Lạc" được học trong 1 tiết nhưng có nhiều nội dung kiến thức rất quan trọng và mới mẻ đối với HS. Bởi vậy, khi giảng bài này, GV cần lưu ý mấy điểm sau :

– Cần làm cho HS nhận thức được sự ra đời của nhà nước Văn Lang – xuất hiện cách ngày nay gần 3000 năm (khoảng 2500 – 2700 năm) không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên mà là kết quả của một quá trình hình thành lâu dài hàng ngàn năm – từ đầu thiên niên kỉ II TCN đến đầu thiên niên kỉ I TCN, trên cơ sở sự chuyển biến về kinh tế – xã hội, nhu cầu và điều kiện cụ thể của cư dân thời kì đó. Để giúp HS thấy được những chuyển biến về kinh tế – xã hội đã đưa đến sự ra đời nhà nước Văn Lang, GV cần dựa vào nội dung của bài (mục 1, 2, SGK) nêu lên những bằng chứng cho thấy đến văn hoá Đông Sơn, xã hội nước ta mới có bước chuyển mạnh mẽ về công cụ lao động, sản xuất phát triển, con người sống định cư lâu dài trong các làng, bản. Công xã nông thôn thay thế công xã thị tộc, phân hoá giàu nghèo khá sâu sắc, nhu cầu bảo vệ sản xuất nông nghiệp trồng lúa nước, giải quyết xung đột... Sự chuyển biến đó đã bắt đầu xuất hiện rõ nét từ nửa đầu thiên niên kỉ II TCN (liên hệ với bài 22 – từ Phùng Nguyên), nhưng đến văn hoá Đông Sơn (đầu thiên niên kỉ I TCN – thế kỉ VII TCN) mới có được những cơ sở cần thiết cho sự ra đời của nhà nước Văn Lang.

– Khi giảng về nhà nước Văn Lang – Âu Lạc, GV nên vừa trình bày, vừa kết hợp vẽ sơ đồ cấu trúc bộ máy nhà nước từ triều đình đến các đơn vị hành chính các cấp (theo mẫu dưới đây) lên bảng để HS hình dung được đặc điểm của nhà nước đó (chưa hoàn chỉnh, sơ khai nhưng là cấu trúc của một tổ chức nhà nước quản lí cả đất nước, không giống tổ chức xã hội công xã thị tộc ở các bộ lạc).



Đồng thời, cần làm rõ nhà nước Âu Lạc được thành lập là do sự liên minh chiến đấu chống quân xâm lược Tần (214 – 208 TCN) giữa nhân dân Lạc Việt của nhà nước Văn Lang và nhân dân Âu Việt của Thục Phán. Nhà nước Âu Lạc là sự kế tục nhà nước Văn Lang nhưng có bước phát triển cao hơn, mạnh hơn (nêu một số biểu hiện để minh họa như thành Cổ Loa, việc sử dụng vũ khí bằng đồng...).

– Để HS thấy được đời sống vật chất và tinh thần phong phú của cư dân Văn Lang – Âu Lạc, khi giảng bài GV cần nêu được những bằng chứng (như ở mục 4 của bài 23, SGK) kết hợp với minh họa bằng những hình, ảnh (đồ dùng trong gia đình, đồ trang sức, các nhạc cụ như trống đồng,...).

– Về nhà nước Âu Lạc, cần phân tích cho HS thấy được sự ra đời của nhà nước đó là kết quả của sự liên minh chiến đấu chống xâm lược Tần thắng lợi. Tuy cùng là nhà nước cổ đại và cùng nằm trong một thời kì lịch sử với nhà nước Văn Lang (thời cổ đại ở Việt Nam), nhưng nhà nước Âu Lạc có bước phát triển cao hơn, mạnh hơn (thành Cổ Loa kiên cố, quân đội sử dụng vũ khí bằng đồng...).

2. Về phương pháp

– GV sử dụng phương pháp miêu tả, trực quan, đàm thoại và phân tích.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

GV cần chuẩn bị trước :

– Bản đồ (chủ yếu phần Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ).

- Tranh, ảnh hay hiện vật phục chế (nếu có) : trống, thạp đồng, công cụ, vũ khí,...
- Sơ đồ tổ chức nhà nước Văn Lang, thành Cổ Loa.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

GV có thể giới thiệu như trong SGK để mở bài hoặc như sau :

Trải qua một quá trình hình thành lâu dài hàng vạn năm, từ giai đoạn Phùng Nguyên (nửa đầu thiên niên kỉ I TCN) đến văn hoá Đông Sơn (từ thế kỉ VII đến thế kỉ VI TCN) đã có những cơ sở và điều kiện cần thiết cho sự ra đời nhà nước Văn Lang – nhà nước cổ đại đầu tiên trên đất Việt Nam, tiếp theo là nhà nước Âu Lạc, mở ra thời đại dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.

Bài học hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về hai nhà nước đó.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Mục 1. Những chuyển biến trong đời sống kinh tế

GV giúp HS nắm được những ý cơ bản sau :

Nhờ sự tiến bộ của thuật luyện kim, đến thời Đông Sơn, công cụ sản xuất bằng đồng thau đã trở nên phổ biến. Bước đầu đã làm ra được công cụ bằng sắt.

Từ việc sử dụng phổ biến công cụ bằng đồng mà người Việt cổ đã khai khẩn đất đai, mở rộng địa bàn sinh sống đến vùng châu thổ sông Hồng, sông Mã, sông Cả, sống định cư lâu dài. Nền nông nghiệp trồng lúa nước, dùng cày, có sức kéo của trâu, bò đã thay thế cho nông nghiệp dùng cuốc đá trước đó.

GV cho HS quan sát hình công cụ sản xuất trong SGK (nếu có thêm hình ảnh các công cụ bằng đồng, sắt thời Đông Sơn ở cuốn *Văn hoá Đông Sơn* của NXB Khoa học xã hội, H.1998 thì càng tốt), để HS trả lời câu hỏi mục 1 trong SGK.

Sau đó, GV kết luận : Nhờ có công cụ lao động bằng đồng và sắt, nền kinh tế có bước phát triển mạnh (nêu những nội dung tiếp theo ở SGK). GV có thể cho HS đọc phần chữ nhỏ và yêu cầu trả lời câu hỏi trong SGK, nêu nhận xét : Việc phát hiện được các khuôn đúc đồng, nồi nấu đồng, các cục xỉ đồng chứng tỏ thuật luyện kim được thực hiện trên đất nước ta mà không phải du nhập từ nước ngoài vào.

Sơ kết mục, GV chuyển tiếp sang mục sau : Nhờ sự phát triển trong đời sống kinh tế đã dẫn đến những chuyển biến về mặt xã hội.

Mục 2. Những chuyển biến xã hội

GV cần cho HS thấy được sự chuyển biến xã hội từ thời Phùng Nguyên và nhất là thời Đông Sơn, thể hiện ở hiện tượng phân hoá giàu, nghèo. Sử dụng các số liệu trong SGK để minh hoạ.

Sơ kết mục, GV chốt lại : Sự chuyển biến xã hội mạnh mẽ ở thời Đông Sơn, vào thế kỉ VII – VI TCN cùng với sự ra đời công xã nông thôn (làng, xóm) đã đưa đến sự ra đời của nhà nước đầu tiên ở Việt Nam.

Mục 3. Cơ cấu tổ chức nhà nước Văn Lang – Âu Lạc

GV cần nêu được những ý chính sau :

– Thời Đông Sơn, sự phân hoá xã hội và yêu cầu làm nông nghiệp trồng lúa nước đã thúc đẩy quá trình hình thành của nhà nước. Sử dụng sơ đồ đã chuẩn bị trước hoặc vừa giảng, GV vừa vẽ sơ đồ cấu trúc nhà nước Văn Lang, chỉ cho HS thấy được cấu trúc của nhà nước Văn Lang – Âu Lạc còn sơ khai, đơn giản nhưng đã là nhà nước thực sự, đánh dấu một bước tiến quan trọng của lịch sử dân tộc.

– Sử dụng tranh, ảnh hoặc sơ đồ thành Cổ Loa và một số hiện vật (vũ khí các loại) để giúp HS nhận thức được nhà nước Âu Lạc ra đời trên cơ sở hợp lực, đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân Văn Lang và nhân dân Âu Lạc do Thục Phán lãnh đạo. Nhà nước Âu Lạc có bước phát triển cao hơn nhà nước Văn Lang, tuy cùng một thời kì lịch sử (thời cổ đại) của dân tộc Việt Nam.

GV sơ kết mục và chuyển sang mục tiếp theo.

Mục 4. Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc

GV giảng theo nội dung SGK, lần lượt trình bày đời sống vật chất (lương thực, thức ăn, mặc, ở, đồ dùng trong gia đình) và đời sống tinh thần (tập quán, phong tục, đồ trang sức, tín ngưỡng,...).

Cuối mục, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SGK.

** Lưu ý :*

Khi giảng mục 1, 2, GV nên sử dụng phương pháp trực quan kết hợp với miêu tả, đàm thoại.

Khi giảng mục 3, 4, GV nên kết hợp sử dụng thêm phương pháp trực quan.

3. Sơ kết bài

GV có thể sơ kết bài như trong SGK, tuy nhiên cần nói rõ cho HS hiểu được tại sao nền văn minh đầu tiên của Việt Nam còn gọi là *văn minh Sông Hồng*.

Ở cuối bài có các câu hỏi, GV có thể hướng dẫn các em trả lời :

– Câu hỏi 1, GV hướng dẫn HS liên hệ nội dung mục 1 và 2 của bài (trong SGK) để trả lời.

– Câu hỏi 2, GV hướng dẫn HS vận dụng phương pháp so sánh về cấu trúc của hai nhà nước để thấy được sự giống nhau. Xem xét những khía cạnh như : thành trì, vũ khí... để thấy được sự phát triển cao hơn của nhà nước Âu Lạc.

– Câu hỏi 3, GV hướng dẫn HS liên hệ với mục 4 trong SGK để trả lời.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

NHÀ NƯỚC VĂN LANG

Dựa vào tài liệu khảo cổ học, tài liệu thành văn (sử cũ của Trung Quốc và Việt Nam), chúng ta có thể sơ bộ phác họa cấu trúc của nhà nước Văn Lang thời Hùng Vương theo hệ thống ba cấp của bộ máy cai trị tương ứng với ba cấp quan chức như sau :

– Đứng đầu nhà nước Văn Lang là Hùng Vương, theo chế độ cha truyền con nối. Hùng Vương đồng thời là người chỉ huy quân sự, chủ trì các nghi lễ tôn giáo.

– Dưới Hùng Vương và giúp việc cho Hùng Vương có các Lạc hầu, Lạc tướng. Lạc tướng còn trực tiếp cai quản công việc của các bộ. Nước Văn Lang có 15 bộ, vốn trước đó là 15 bộ lạc. Lạc tướng (trước đó là Tù trưởng) cũng thế tập cha truyền con nối.

– Dưới bộ là các công xã nông thôn (thời đó gọi là chạ, chiềng, kẻ, v.v...). Đứng đầu chạ, chiềng hay kẻ là Bồ chính (già làng). Bên cạnh Bồ chính có lẽ còn có một nhóm người hình thành một tổ chức có chức năng như một hội đồng công xã để tham gia điều hành công việc. Mỗi công xã nông thôn có một địa điểm để hội họp, sinh hoạt cộng đồng, thường là một ngôi nhà công cộng (nhà sàn to, rộng hơn nhà dân ở).

Sử sách xưa (*Việt sử lược*, *Lĩnh Nam chích quái*, *Đại Việt sử ký toàn thư*) thường ghi chép rằng cư dân nước ta thời đó là người Lạc Việt và quốc hiệu là Văn Lang do vua Hùng đặt.

Sách *Việt sử lược* (NXB Văn – Sử – Địa, Hà Nội, 1960) ghi rằng : “Đến đời Trang Vương nhà Chu (696 – 682 TCN) ở bộ Gia Ninh có người lạ, dùng ảo thuật phục (thu phục) được các bộ lạc, tự xưng là Hùng Vương, đóng đô ở Văn Lang. Việt Vương Câu Tiễn (505 – 462 TCN) cho người đến dụ hàng nhưng Hùng Vương không theo” (tr.14, Sách đã dẫn).

Sách *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú (NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1992, Tập I) ghi : “Đời Hùng Vương dựng nước gọi là nước Văn Lang, đóng đô ở Phong Châu, chia nước ra làm 15 bộ...”.

Dựa vào các tài liệu và những thành tựu nghiên cứu về thời đại Hùng Vương, hiện nay có thể đoán định có cơ sở rằng thời điểm ra đời của nhà nước Văn Lang với tư cách là nhà nước sơ khai là vào khoảng thế kỉ VII – VI TCN. Sự ra đời sớm của nhà nước Văn Lang, dù còn sơ khai, đã đánh dấu một bước phát triển lớn lao có ý nghĩa trọng đại trong lịch sử Việt Nam – mở đầu thời đại dựng nước và giữ nước đầu tiên của dân tộc ta”.

(Theo *Đại cương Lịch sử Việt Nam*,
NXB Giáo dục, H., 2000, tr.46 – 47)